

BÁO CÁO THỰC TẾ VỀ SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ Ở TỔ CHUYÊN MÔN

1. Thực trạng, nguyên nhân, giải pháp sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn trường THPT

1.1. Những kết quả đã đạt được

- Mục tiêu của việc đẩy mạnh công tác sinh hoạt chuyên đề chuyên môn trong tổ/nhóm chuyên môn là hướng tới việc hình thành một đội ngũ GV có khả năng tự học, tự bồi dưỡng, sáng tạo, biết chia sẻ và hợp tác là tấm gương trong việc rèn đức, luyện tài.

- Trong nhiều năm qua, công tác sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn trong các trường phổ thông đã được tổ chức thực hiện, duy trì thường xuyên và đạt được các mục tiêu đã đề ra. Sinh hoạt chuyên môn giúp cho GV nâng cao được trình độ tác nghiệp của bản thân, hình thành các mối quan hệ đồng nghiệp tốt đẹp, xây dựng môi trường học tập và tự học suốt đời. Từ đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nhiều trường trung học phổ thông trong những năm qua đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới sinh hoạt chuyên đề chuyên môn, góp phần nâng cao trình độ tác nghiệp của GV từ đó nâng cao chất lượng dạy học như:

+ Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn được xây dựng khoa học: xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, kế hoạch về thời gian, kế hoạch thực hiện, kế hoạch triển khai áp dụng chuyên đề vào thực tế dạy học.

+ Nội dung sinh hoạt chuyên đề được lựa chọn đa dạng và xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy, góp phần nâng chuẩn GV trung học: các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn sâu, chuyên đề về sinh hoạt tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp,...

+ Hình thức và quy mô sinh hoạt chuyên đề đa dạng: sinh hoạt chuyên đề dưới dạng các hội thảo, các bài viết nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm, thông qua các tiết dự giờ và thảo luận, tổ chức các diễn đàn với HS. Quy mô sinh hoạt chuyên môn đa dạng hơn: theo đơn vị tổ/nhóm chuyên môn, quy mô hội đồng sư phạm toàn trường hoặc tổ/nhóm bộ môn của các cụm các trường THPT trong tỉnh, quy mô hội đồng chuyên môn của sở GDĐT.

1.2. Hạn chế, khó khăn

Tuy nhiên, việc sinh hoạt chuyên đề chuyên môn ở nhiều trường phổ thông hiện nay vẫn còn những tồn tại nhất định, cụ thể như:

- Các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn phần nhiều tập trung vào việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, phổ biến các kế hoạch, kiểm điểm thi đua,... Nội dung sinh hoạt chuyên đề chiếm tỉ lệ thấp trong nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Việc xác định các nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa thật sát với những vấn đề GV còn khó khăn, trong thực tế giảng dạy hiện nay như: vấn đề sử dụng hợp lí SGK trong dạy học, vấn đề về cải tiến, đổi mới các phương pháp và kĩ thuật dạy học sao cho có hiệu quả, vấn đề dạy học tích hợp, xây dựng và dạy học các chủ đề liên môn, cải tiến, sáng tạo đồ dùng dạy học, kiểm tra đánh giá HS, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học...

- Hình thức sinh hoạt chuyên đề còn đơn điệu, nội dung này thường được giao cho các GV có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn tốt xây dựng thành các báo cáo chuyên đề hay sáng kiến kinh nghiệm sau đó báo cáo tại tổ/nhóm chuyên môn. Quy mô thường gói gọn trong đơn vị tổ/nhóm bộ môn của trường, chưa có sự lan tỏa đối với các trường trong cụm, trong toàn tỉnh.

- Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên đề chưa cao, các chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm bộ môn còn nặng về nghiên cứu lí thuyết, thiếu các nội dung thử, phân tích đánh giá và tổ chức triển khai áp dụng vào thực tế.

1.3. Nguyên nhân

- Công tác quản lý chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất cho các buổi sinh hoạt chuyên đề của nhà trường còn chưa thỏa đáng.

- Vai trò của tổ trưởng, nhóm trưởng chưa được phát huy hết, chưa lôi kéo được các thành viên trong tổ, nhóm trong việc lập kế hoạch, tham gia xây dựng nội dung, thử nghiệm và tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Phần lớn việc sinh hoạt chuyên đề trong tổ bộ môn vẫn mang tính giao khoán nhiều hơn.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu chuyên đề chưa thật sự khoa học.

- Một số trường thiếu GV hoặc cơ cấu GV không hợp lí gây khó khăn cho việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Thời gian của GV dành cho việc nghiên cứu và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề còn eo hẹp.

- Cơ chế động viên khen thưởng cho GV khi tham gia xây dựng chuyên đề chưa rõ ràng.

1.4. Giải pháp

1.4.1. Xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập

- Phải hình thành trong trường học, tổ chuyên môn thành văn hóa học tập suốt đời. Giúp mỗi GV phải hiểu rõ các hoạt động của nhà trường, bức tranh toàn cảnh về nhà trường cũng như hình dung được, hiểu được công việc của bản thân, của tổ chuyên môn để hoạt động theo hướng hỗ trợ và góp phần vào sự phát triển của toàn bộ nhà trường.

- Thực hiện tốt việc chia sẻ, truyền thông, cung cấp, trao đổi thông tin giữa các GV để mọi người có cơ hội lựa chọn những thông tin cần thiết cho công việc của mình. Tổ chức học tập, sử dụng công nghệ truyền thông, thông tin để mọi GV được trao đổi trực tiếp và biết lắng nghe.

- Phải xây dựng văn hoá của tổ, của nhà trường với các định hướng giá trị cụ thể để mọi người cùng hướng tới.

- *Tổ trưởng* phải là tấm gương về sự tự học, tự bồi dưỡng.

- Chia sẻ tầm nhìn, sứ mạng, những mục tiêu và cam kết của nhà trường cũng như kế hoạch phát triển nhà trường với GV để họ hiểu và cộng đồng trách nhiệm thực hiện.

- Phát triển các mối quan hệ theo chiều ngang để đảm bảo sự cộng tác, hợp tác giữa các GV trong tổ và giữa tổ này với tổ khác trong thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục.

1.4.2. Tạo động lực làm việc cho GV

Về nguyên tắc muốn tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức của nhà trường, cần xác định và hiểu rõ các yếu tố cơ bản tạo được động lực làm việc cho các thành viên để có thể tạo ra cách yếu tố đó phù hợp với điều kiện của nhà trường. Ở đây đề cập đến một số gợi ý về cách thức tạo ra động lực làm việc cho đội ngũ GV, để tổ trưởng lựa chọn và thực hiện:

- Tạo cơ hội cho GV tham gia các hoạt động của tổ nói chung và hoạt động sinh hoạt chuyên đề nói riêng, phát huy vai trò tự chủ của GV trong chuyên môn.
- Tạo cơ hội để họ cống hiến, thể hiện tài năng và sự sáng tạo.
- Giao trách nhiệm rõ ràng khi thực hiện chuyên đề.
- Khẳng định thành tích của mỗi GV/ nhóm GV trong việc thực hiện chuyên đề.
- Biểu dương / khen thưởng kịp thời và đúng mức.
- Hỗ trợ/cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường làm việc hợp lý.
- Cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan chuyên đề để GV thực hiện việc thử nghiệm và áp dụng chuyên đề vào công việc giảng dạy.
- Phân công công việc một cách công bằng.
- Làm cho công việc trở nên vui nhộn hơn là sự căng thẳng.

Nêu rõ mục tiêu và nhiệm vụ...

1.4.3. Tăng cường khả năng làm việc nhóm trong tổ chuyên môn: thành công trong việc sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn chỉ có được khi các thành viên có khả năng làm việc cùng nhau và hướng đến mục tiêu đã định. Làm việc cùng nhau là thử thách lớn nhất cùng với một số công việc khác được quan tâm như: mức độ ưu tiên công việc, con người, thời gian, nguồn lực hạn chế được phân phối thế nào? Đó chính là khả năng làm việc nhóm mà các tổ bộ môn phải có.

Để hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn hiệu quả hãy bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm. Ngoài ra, tổ/nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về việc sẽ ra quyết định thế nào khi giải quyết vấn đề và xác định các nguyên tắc làm việc của tổ.

- *Tạo sự đồng thuận:* Những buổi họp là cách thức hiệu quả để bồi đắp tinh thần đồng đội và thói quen làm việc theo nhóm của tổ chuyên môn. Để tạo sự đồng thuận mọi GV của tổ cần thống nhất về việc phải nhắm tới các mục tiêu nào và bàn định các biện pháp thực hiện. Mặc dù các GV của tổ đã tham gia định hình các mục tiêu, nhưng sau khi thống nhất nên phổ biến các mục tiêu cho các GV. Để đạt được những kết quả cao nhất, các mục tiêu còn phải được thử thách bằng cách kết hợp giữa những mục tiêu chung và mục tiêu riêng.

- *Chia sẻ và hợp tác với tinh thần đồng đội:* Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng của một nhóm làm việc. Khi đã làm việc trong một tổ/ nhóm chuyên hướng tới mục tiêu chung thì sự hợp tác và chia sẻ là không thể thiếu. Hơn thế nữa nếu làm việc đơn lẻ khó có thể thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhóm, vì mỗi người chỉ mạnh về một khía cạnh nào đó của công việc chung. Khi hợp tác sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp.

- *Phân công nhiệm vụ phù hợp, phát huy tối đa năng lực tiềm tàng và vai trò của mỗi GV trong tổ:* Mỗi GV sẽ cống hiến hết mình nếu họ được đánh giá đúng năng lực, sử dụng đúng và được tin tưởng. Sự phân công rõ ràng trách nhiệm của từng GV sẽ là yếu tố quan trọng tạo nên thành công của tổ chuyên môn. Do đó không bao giờ được xem nhẹ điều này.

- *Phát huy tốt vai trò của tổ trưởng:* tổ trưởng giữ vai trò là nguồn sinh lực, người liên hệ chính giữa tổ và các bộ phận khác trong trường, là người phát ngôn cho tổ. Tổ trưởng phải giữ vai trò là người duy trì việc thực hiện mục tiêu và giữ cho mọi GV đi đúng hướng, đem nguồn lực về khi cần thiết, khuyến khích mọi người và gỡ rối cho tổ khi gặp vấn đề nan giải.

Xây dựng môi trường khuyến khích mọi người làm việc: Trong tổ chuyên môn luôn tuân thủ kế hoạch đã vạch ra; làm việc đúng giờ, tôn trọng, nêu cao tinh thần hợp tác và chia sẻ, dân chủ, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự cống hiến của mỗi GV trong tổ, thừa nhận sự khác biệt cá nhân, cùng theo đuổi mục tiêu chung.

Trong hoạt động của một tổ chức, các cá nhân có thể là nguồn phát sinh những ý tưởng sáng tạo nhất, nhưng nhóm làm việc vẫn là công cụ tốt nhất của tổ chức để biến các ý tưởng thành hiện thực. Nhóm làm việc phát huy hiệu quả nhất khi tổ chức đương đầu với những tình huống mà việc hoàn tất công việc đòi hỏi sự kết hợp đặc biệt về kiến thức chuyên môn hay quan điểm không thể tìm thấy ở các cá nhân; khi công việc của các cá nhân có tính phụ thuộc lẫn nhau, khi một kết quả đã được xác định và khi nhiệm vụ có điểm kết thúc... Bởi vậy việc xây dựng các nhóm làm việc hiệu quả và biết cách tổ chức làm việc nhóm là yêu cầu đối với mọi nhà quản lý ở mọi cấp độ, trong đó có tổ trưởng bộ môn.

1.4.4. Khuyến khích quá trình tự học, tự bồi dưỡng

Nâng cao trình độ đội ngũ phải lấy tự học làm chủ yếu. Yêu cầu mỗi GV lựa chọn chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập. Khuyến khích từng GV lập kế hoạch học tập một cách kỹ lưỡng gồm các nội dung:

- Các mục tiêu học tập cần phải đạt.
- Các kiến thức và kỹ năng cần nắm vững.
- Các hoạt động học tập sẽ thực hiện.
- Cách đánh giá kết quả đạt được.
- Thời gian hoàn thành...

Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ GV, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để GV tự học, tự nghiên cứu nhằm biến quá trình bồi dưỡng, đào tạo thành quá trình tự bồi dưỡng, tự đào tạo. Tự học, tự nghiên cứu của GV vừa là quá trình để tự hoàn thiện mình vừa để nêu gương cho người học. Chính vì vậy, tổ trưởng có nghiên cứu đề ra những biện pháp để phát động phong trào tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong tổ, đồng thời *tham mưu đề xuất với lãnh đạo trường có những chế độ hỗ trợ thỏa đáng về vật chất và tinh thần* nhằm tạo động lực để GV phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình bằng con đường tự học, tự nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Động viên, khuyến khích GV nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm. Đặc biệt coi trọng và đề cao những năng lực riêng biệt của GV trong giảng dạy, giáo dục.

1.4.5. Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng định kì

Để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV một cách thiết thực, tổ trưởng chuyên môn cần đánh giá đúng thực trạng trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân trong tổ; tổ chức thu thập thông tin về nhu cầu bồi dưỡng của GV một cách đầy đủ, sau đó tiến hành tổng hợp, phân loại các nhu cầu này. Việc xác định thực trạng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và việc xác định được nhu cầu chung của cả tổ trong công tác bồi dưỡng là rất quan trọng, bởi vì từ thực trạng và nhu cầu này tổ trưởng chuyên môn mới xác định được đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian tổ chức bồi dưỡng phù hợp.

1.4.6. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Ngày 16/4/2008 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành qui định về đạo đức nhà giáo (kèm theo quyết định số 16/2008/QĐ-BGD-ĐT). Qui định đề cập:

- Chuẩn về tư tưởng, chính trị
- Chuẩn về đạo đức
- Lương tâm và trách nhiệm của nhà giáo

Tổ trưởng phải đôn đốc GV tham gia học tập để mỗi GV nắm vững các qui định của chuẩn, xây dựng các chương trình hành động để thực hiện đồng thời cùng với GV không ngừng tu dưỡng, rèn luyện theo chuẩn; Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm qui định về đạo đức nhà giáo.

2. Xây dựng các chuyên đề sinh hoạt ở tổ chuyên môn

2.1. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề

2.1.1. Nội dung sinh hoạt chuyên đề ở trường phổ thông gồm những vấn đề gì?

Các nội dung sinh hoạt chuyên đề trong trường phổ thông khá đa dạng, trong khuôn khổ của tài liệu này, tác giả gợi ý một số nội dung sinh hoạt chuyên đề ở tổ bộ môn như sau:

- Nội dung sinh hoạt với các chuyên đề về triển khai, phổ biến các quy định, văn bản quy phạm pháp luật của ngành; các nội dung mang tính chỉ đạo về chương trình, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Sinh hoạt chuyên đề thông qua việc nghiên cứu và phân tích bài dạy của đồng nghiệp;

- Sinh hoạt các chuyên đề về giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của người GV nhân dân, việc tập các nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

- Sinh hoạt các chuyên đề sáng kiến kinh nghiệm và tự làm đồ dùng dạy học.

- Nội dung sinh hoạt với các chuyên đề nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV bao gồm cả kiến thức, kĩ năng:

+ Bồi dưỡng kiến thức cơ bản, chủ yếu của môn học, chương trình môn học của cấp học, mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức trong môn học, chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học; các chủ đề dạy học liên môn, dạy học tích hợp; bồi dưỡng kiến

thức tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng kiến thức về tâm lý học lứa tuổi; bồi dưỡng kiến thức về phương pháp dạy học tích cực; các phương pháp kiểm tra, đánh giá HS....

+ Kỹ năng lập kế hoạch dạy học môn học theo yêu cầu mới: kỹ năng xác định mục đích, yêu cầu của bài dạy trên cả ba phương diện: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Kỹ năng lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng bài dạy và đối tượng HS; kỹ năng sử dụng phương tiện và thiết bị đồ dùng dạy học; kỹ năng tổ chức các hoạt động học tập của HS; kỹ năng giải quyết các tình huống trong dạy học; kỹ năng đánh giá kết quả học tập của HS; kỹ năng giáo dục HS; kỹ năng tổ chức xây dựng phong trào của lớp chủ nhiệm; kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và hoàn cảnh HS để có biện pháp giáo dục thích hợp; kỹ năng giáo dục HS cá biệt; kỹ năng theo dõi, nhận xét, đánh giá HS và lớp chủ nhiệm; kỹ năng hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, phụ huynh HS trong việc giáo dục HS; kỹ năng tự học; kỹ năng nghiên cứu khoa học.

- Chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi,...

2.1.2. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề tổ chuyên môn như thế nào?

- Việc lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó quyết định đến chất lượng của các buổi sinh hoạt chuyên đề. Lựa chọn chuyên đề nghiên cứu phải xuất phát từ việc đặt ra các câu hỏi quan trọng, các câu hỏi đó phải liên quan mật thiết đến công việc hiện tại của GV, mang tính thực tế cao và đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi một cách khoa học. Nghiên cứu để xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn khác với các nghiên cứu khoa học thông thường ở chỗ người nghiên cứu không phải tách ra khỏi đối tượng nghiên cứu mà là một phần của đối tượng nghiên cứu, đồng thời những nghiên cứu này là chủ đề bồi dưỡng GV.

- Lựa chọn chuyên đề sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn trong một năm học cần phải đặt trong mối quan hệ tổng thể về mục tiêu và nội dung bồi dưỡng của kế hoạch dài hơn, 3 năm hoặc 5 năm. Có thể xây dựng thành ma trận các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn trong 3 hoặc 5 năm.

- Có nhiều cách lựa chọn chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn trong năm học:

+ Lựa chọn các chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo các mốc thời gian của năm học. Ví dụ: đầu năm học thường lựa chọn các chuyên đề sinh hoạt với các nội dung là nghiên cứu chương trình, thảo luận về việc thực hiện các chỉ đạo của ngành, các chuyên đề về giảng dạy các bài dài, khó, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học... Giữa kì có thể lựa chọn các chuyên đề liên quan đến kiểm tra đánh giá,...

+ Lựa chọn các chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nhu cầu bồi dưỡng của các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn. Tổ/nhóm trưởng chuyên môn cùng với GV trong tổ liệt kê tên các chuyên đề cần nghiên cứu, thảo luận trong năm học dài hơn là 3 đến 5 năm, sau đó GV trong tổ theo nhu cầu riêng của mình có thể điền thứ tự ưu tiên A, B, C, D cho các chuyên đề, tổ trưởng/nhóm trưởng tập hợp và xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cho các tháng trong năm học và ma trận các chuyên đề cần thực hiện trong 3 đến 5 năm học.

Tên chuyên đề	A	B	C	D	E
---------------	---	---	---	---	---

Dạy học theo dự án					
Xây dựng chuyên đề liên môn					
Sử dụng hợp lí sách giáo khoa trong dạy học					
Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống					
Sinh hoạt chuyên đề thông qua nghiên cứu bài học					
Xây dựng ma trận đề kiểm tra học kì					
.....					

+ Lựa chọn các chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo tính cấp thiết của các vấn đề. Ví dụ như lựa chọn chuyên đề: Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong dạy học. Với lí do việc lạm dụng công nghệ thông tin trong dạy học hiện nay đang rất phổ biến. Hoặc chuyên đề: Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng Bản đồ tư duy trong dạy học. Với lí do để đánh giá vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng bản đồ tư duy trong dạy học.

2.2. Nguyên tắc lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn

- Nội dung chuyên đề phải được bắt nguồn từ việc giải quyết các vấn đề khó hoặc các vấn đề mới phát sinh trong thực tế giảng dạy;

- Nội dung sinh hoạt chuyên đề cần bám sát vào định hướng đổi mới PPDH và KTĐG hiện nay;

- Nội dung phải mang tính phổ biến và khả thi;

- Đảm bảo nguồn nhân lực và các điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện sinh hoạt chuyên đề.

2.3. Quy trình nghiên cứu chuyên đề ở tổ chuyên môn

Việc nghiên cứu chuyên đề chuyên môn cần trải qua ba giai đoạn: lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phân tích và chiêm nghiệm. Mỗi giai đoạn lại yêu cầu người nghiên cứu phải có những hành động và việc làm cụ thể.

Giai đoạn 1. Lập kế hoạch

- Xác định tên chuyên đề
- Mô tả hành động
- Cơ sở đặt vấn đề
- Phác thảo các câu hỏi nghiên cứu
- Lập kế hoạch thu thập tài liệu; phương pháp thu thập
- Xác định thời gian thực hiện; phân công chuẩn bị.

Giai đoạn 2. Triển khai kế hoạch

- Thực hiện từng hành động

- Ghép các hành động đã thực hiện
- Quan sát và thu thập thông tin về kết quả

Giai đoạn 3. Phân tích và chiêm nghiệm

- Phân tích số liệu
- Chiêm nghiệm kết quả và quá trình
- Trình bày các câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu
- Đặt ra các câu hỏi mới

2.4. Lập kế hoạch cho một chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

Để lập kế hoạch nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn có thể theo 5 bước sau đây:

2.4.1. Xác định chuyên đề hay ý tưởng

- Các chuyên đề sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn thông thường xuất phát từ các ý tưởng: (1) trong quá trình dạy học gặp phải khó khăn nào đó, cần thiết phải cải tiến để thoát khỏi những khó khăn; (2) muốn thử nghiệm một cái gì đó mới mẻ.

- Việc lựa chọn và đặt tên cho các chuyên đề cần đảm bảo các nguyên tắc ở mục 2.

Ví dụ:

Trong nhiều năm nay việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy rất phổ biến, Nhà nước đầu tư khá nhiều kinh phí cho việc mua sắm các thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, cần đặt ra câu hỏi "Liệu công nghệ thông tin có tác động thực sự đến việc nâng cao chất lượng dạy và học không" Mặc dù chúng ta có thể thu thập được một số bằng chứng nhất định về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học của GV và HS, song những bằng chứng đó còn rời rạc, chưa tạo thành bức tranh đầy đủ về những gì đang xảy ra khi công nghệ thông tin đưa vào ứng dụng trong dạy học. Với tư cách là tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn cần thiết phải nêu vấn đề này ra trước tổ/nhóm, để cùng với GV nghiên cứu, thảo luận và ứng dụng.

2.4.2. Mô tả hành động cần tiến hành nghiên cứu chuyên đề và trình bày cơ sở đặt vấn đề

Người nghiên cứu chuyên đề cần quyết định những hành động cụ thể cần thực hiện và cần nghiên cứu. Bước này yêu cầu cần mô tả rõ ràng các hành động thực hiện; cơ sở đặt vấn đề cho các hành động đó; thảo luận kết quả mong đợi; đối tượng tham gia và chịu tác động của nghiên cứu; nguồn lực cần thiết để tạo ra những thay đổi theo dự kiến; dự kiến những vấn đề còn vướng mắc, nảy sinh.

Ví dụ:

(1) Hành động: Tôi sẽ tập hợp một số GV trong tổ thành một nhóm nghiên cứu chuyên đề để tìm hiểu câu hỏi "Làm thế nào để công nghệ nâng cao chất lượng học tập". Nhóm sẽ nghiên cứu sự thay đổi trong việc sử dụng công nghệ trong cách lên lớp của GV này khi họ tham gia vào việc tìm hiểu do bản thân họ đặt ra.

(2) Cơ sở đặt vấn đề: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu của các chuyên gia, thông qua các tài liệu hiện có cũng như kinh nghiệm làm quản lí của bản thân, kinh nghiệm giảng dạy của các thầy cô giáo sẽ giúp đạt được mục tiêu đặt ra của chuyên đề.

(3) Dự kiến kết quả mong đợi (xác định mục đích nghiên cứu).

- (4) Đối tượng tham gia và chịu tác động của nghiên cứu.
- (5) Nguồn lực cần thiết để tạo ra những thay đổi theo dự kiến.
- (6) Dự kiến những vấn đề phát sinh

2.4.3. *Viết các câu hỏi cần nghiên cứu của chuyên đề*

Câu hỏi nghiên cứu của chuyên đề là một phần cốt lõi của việc lập kế hoạch. Những câu hỏi này sẽ quyết định phương pháp thu thập thông tin và phân tích dữ liệu và dự kiến kết quả nghiên cứu. Câu hỏi nghiên cứu cụ thể sẽ giúp cho người nghiên cứu luôn đi đúng hướng và hành động có hiệu quả. Câu hỏi nghiên cứu là gợi ý để xây dựng đề cương chi tiết cho chuyên đề.

Ví dụ:

Những GV trong nhóm nghiên cứu chuyên đề cần nghiên cứu để trả lời câu hỏi: Công nghệ nâng cao chất lượng học như thế nào?

Câu hỏi 1. Những GV tham gia nghiên cứu họ nhận thấy những thay đổi trong lớp của họ như thế nào khi ứng dụng công nghệ thông tin? Lí giải về những thay đổi đó.

Câu hỏi 2. Việc tham gia nhóm nghiên cứu có tác động gì đến động lực ứng dụng công nghệ thông tin của GV.

Câu hỏi 3. Việc GV tham gia nghiên cứu có ảnh hưởng gì đến sự thành thạo của GV trong ứng dụng CNTT?

Câu hỏi 4. Việc tham gia vào chuyên đề này có tác động như thế nào đến việc dạy trên lớp của GV?

Trên cơ sở các câu hỏi được đặt ra, nhóm nghiên cứu cùng nhau ***xây dựng đề cương chi tiết*** cho chuyên đề và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

2.4.4. *Xây dựng kế hoạch thu thập tài liệu*

- Ghi chép các ý kiến trong các buổi họp của nhóm.
- Thu thập các nghiên cứu của các chuyên gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- Thu thập và so sánh, đối chiếu kết quả học tập của HS trước và sau khi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

2.4.5. *Kế hoạch thời gian để thực hiện, phân công chuẩn bị*

Ví dụ:

Tháng	Nội dung
9	Mời các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn và có thể mời thêm các GV của các trường lân cận tham gia nghe trình bày mục đích của nhóm nghiên cứu; ghi nhận tiếp thu các ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.
10, 11	Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm nghiên cứu thực hiện các nội dung của chuyên đề; thu thập tư liệu, thông tin từ việc tiến hành thử nghiệm. Phân tích số liệu; viết dự thảo trả lời các câu hỏi.

11	Hoàn chỉnh chuyên đề dưới dạng báo cáo. Tổ chức báo cáo kết quả nghiên cứu tại tổ chuyên môn hoặc với GV toàn trường. Tổ chức triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy thường nhật.
----	--

2.5. *Phê duyệt kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn*

Đề các hoạt động sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn được thuận lợi, khả thi và tranh thủ được các nguồn lực cần thiết từ nhà trường, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn cần xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt ngay từ đầu năm học.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề phải được trình bày rõ ràng về thời gian (tháng, ngày, giờ), nội dung (mục tiêu, chủ đề, hình thức, tài liệu), nhân lực (người phụ trách, người thực hiện, người hỗ trợ), địa điểm, thành phần tham dự,...

Gợi ý xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề chung của toàn trường và kế hoạch của từng tổ bộ môn xem phần phụ lục.

3. Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên đề tại tổ/nhóm chuyên môn

Muốn tổ chức một hoạt động sinh hoạt chuyên đề có hiệu quả, yêu cầu bắt buộc phải thiết kế được các hoạt động một cách khoa học. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc như đối với việc *soạn giáo án* trước khi lên lớp dạy học. Cụ thể, yêu cầu thiết kế một hoạt động gồm các bước sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Các buổi sinh hoạt chuyên đề cần có công tác chuẩn bị và phân công rõ ràng công việc cho các thành viên trong tổ/nhóm bộ môn:

+ Dự kiến được nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.

+ Dự kiến những phương tiện gì cần cho hoạt động.

+ Dự kiến sẽ giao những nhiệm vụ gì cho đối tượng nào, thời gian phải hoàn thành là bao lâu.

- Bản thân tổ trưởng/nhóm trưởng sẽ làm những việc gì để thể hiện sự tương tác tích cực các thành viên trong tổ/nhóm. Để làm được việc này đòi hỏi mỗi GV và tổ trưởng chuyên môn phải có kỹ năng làm việc nhóm.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề

- Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng bộ môn điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề: Xác định rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng; nêu rõ nguyên tắc làm việc; biết khơi gợi các ý kiến phát biểu của đồng nghiệp: mời GV cũ phát biểu trước, GV mới phát biểu sau; Biết chẻ nhỏ vấn đề thảo luận bằng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu.

- Các thành viên được phân công viết các chuyên đề báo cáo nội dung.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên đề

- Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên đề phải đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chuyên đề trong thực tế giảng dạy,

trường hợp chưa thống nhất cần đến buổi sinh hoạt khác cũng nêu rõ và bố trí buổi sinh hoạt kế tiếp để thực hiện.

- Đối với các trường qui mô nhỏ, GV mỗi bộ môn ít, nên đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực chuyên môn theo yêu cầu.

-----Hết-----